TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố TN, ngày 10 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú tại: Ấp TS, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Ấp TS, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Dương Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Ngọc H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh chị thống nhất giao 02 con chung tên Dương Ngọc Thuỳ T, sinh ngày 16-8-2010 và Dương Ngọc LA, sinh ngày 05-7-2015 cho chị T trực tiếp trong nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh, chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Ngọc H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị T tự nguyện nộp thay anh H 75.000 đồng tiền án phí.

Tổng cộng chị T phải nộp 150.000 (Một trăm năm ngàn) đồng tiền án phí, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.800.000 (Bảy triệu tám trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0002280 ngày 19-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả lại cho chị T 7.650.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thái Thanh Thủy